



ĐẠI HỌC CẦN THƠ - KHOA NÔNG NGHIỆP

GIÁO TRÌNH GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN

Đường 3/2, Tp. Cần Thơ. Tel: 84 71 831005, Fax: 84 71 830814
Website: <http://www.ctu.edu.vn/knn> email: dminh@ctu.edu.vn, vtanh@ctu.edu.vn

BỆNH CHUYÊN KHOA

CHƯƠNG 23:

BỆNH HẠI CÂY TIÊU

CHÖÔNG XXIII

BỆNH HẠI CÂY TIÊU

Hiện nay, thành phần bệnh hại tiêu trong ôivung ÑBSCL rất phong phú. Có gần 30 dạng bệnh hại tiêu trong ôivung ÑBSCL, chủ yếu có các bệnh sau đây:

BỆNH RỤNG LÔNG (Tiêu cui)

I. TRIỆU CHÖÔNG và TÁC NHÂN GÂY BỆNH.

Các lông rụng dần từ nốt xương hoặc rụng ñồng loạt nhiều lông, tùy theo loại tác nhân gây bệnh. Bệnh có thể do các ký sinh hoặc do thiếu kích thích tố tăng trưởng.

- Bệnh do nấm *Rhizoctonia solani*: nấm tấn công ôi nốt dày tiêu, làm nốt thối nâu nên rơi rụng phần lông phía trên nốt.

- Bệnh do nấm *Phytophthora* sp.: nấm tấn công phần lông, làm lông thối dần xuống nốt bên dưới rồi rụng mỗi rụng.

- Bệnh do vi khuẩn *Pseudomonas* sp.: vi khuẩn tấn công từ nốt, làm nốt bị héo, bệnh lan dần xuống, làm lông rụng dần dần.

- Bệnh do thiếu chất Kích thích tố tăng trưởng.

II. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

- Phun phòng trừ bệnh do nấm *Rhizoctonia* hoặc do vi khuẩn *Pseudomonas* bằng thuốc Copper B. Phun phòng trừ bệnh do nấm *Phytophthora* bằng thuốc Aliette 0,4%, phun ñình kỳ 15 ngày/lần.

- Nếu rụng lông do thiếu Kích thích tố tăng trưởng thì bổ sung.

BỆNH TIÊU NIÊN

I. TRIỆU CHÖNG và TAIC NHAN GAY BỆNH.

Tiền lai non có những nốt nhỏ màu vàng, bệnh lan dần lên tới mỗi lúc càng nặng hơn. Bệnh nặng, nốt và các lai non nhỏ lại, quăn queo, dầy tiêu cần coi, năng suất kém.

Bệnh chĩa nấm có thể như ròi taic nhân gây ra. Bệnh có thể do virus hoặc do mycoplasma và có thể có một loài Rầy xanh truyền bệnh; tuyến trùng *Xiphinema* cũng có thể là nguyên nhân lây lan bệnh; cũng có thể do thiếu nguyên tố vi lượng Mg.

II. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

Khi bệnh mới bắt đầu xuất hiện, trộn đất với phân tro rồi bón thêm vào gốc tiêu. Nếu bệnh do thiếu Mg, thì cần phát hiện bệnh sớm và phun dung dịch Mg. Ngăn ngừa Rầy xanh và tuyến trùng.

BỆNH THỐI CỎ RỄ

I. TRIỆU CHÖNG và TAIC NHAN GAY BỆNH.

Dầy tiêu có màu vàng và héo tới nỗi xuống. Cỏ ròi có thể bệnh ẩm ướt, thời lam với cỏ ròi bông ra. Dồi về bệnh mọc ra một số chỗ mới.

Bệnh do nấm *Phytophthora parasitica* var. *piperina*, nấm lâu tồn trong đất, sinh ra noãn-bào-tôi (oospores) và nấm-bào-tôi (zoospores). Nấm-bào-tôi di chuyển nước trong đất và đi theo dầy tiêu khi dầy bị ướt. Nấm thường tấn công nơi cỏ ròi

II. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

- Phòng bệnh: này là biện pháp chủ yếu cho hiệu quả cao nói với bệnh này. Nên bón nhiều phân chuồng đã hoại mục, nhất là phân trâu bò ở vùng NBSC, nên vun mỗi lần khi mặt lớp, không nên bón phân heo hoặc phân gà. Có thể phun thuốc Copper Zinc 0,4% lên cỏ ròi để ngăn ngừa bệnh.

- Trừ bệnh: phun thuốc Aliette 0,4% lên lá (nếu lá còn tươi) hoặc tưới vào rễ (nếu lá đã bị héo). Thuốc không có tác dụng tiếp xúc mà có tác dụng lâu dài nhờ có hai chiều lên và xuống.

BỆNH HÉO RỄ

I. TRIỆU CHÖNG và TÁC NHAN GÂY BỆNH.

Các lá dưới bề mặt và héo dần lên các lá trên, đây là bệnh nổi bật. Trong đây tiêu có màu nâu, rễ cũng có màu nâu. Bệnh do nấm *Fusarium* sp. gây ra, nấm bệnh lâu tồn chủ yếu trong đất và tàn cỏ và rễ thông là ổ chứa của những cây bị suy yếu do tuyến trùng gây hại hoặc ô nhiễm môi trường. Nấm phát triển bên trong rễ và lan dần lên trên.

II. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

Chủ yếu là khâu phòng bệnh, bằng cách vun mô cao, bón phân chuồng hoai mục. Phòng trừ tuyến trùng ô nhiễm bằng cách rải thuốc Basudin vào gốc. Tránh gây vết thương cho rễ khi vun xôỉ gốc. Bệnh tổng quát khó trừ vì khi cây biểu hiện triệu chứng ra ngoài thì bệnh đã trầm trọng.

BỆNH HÉO DÂY

I. TRIỆU CHÖNG và TÁC NHAN GÂY BỆNH.

Bệnh do hai loại nấm gây ra với triệu chứng thay đổi tùy theo tác nhân.

- Héo dây do nấm *Sclerotium* sp. : cây bị héo dần dần, nên bệnh còn có tên là bệnh "héo chậm". Lá vàng, vết bệnh màu nâu xuất hiện ở phần thân cách mặt đất khoảng 1-2 dm. Bệnh nặng, như mô nói vết bệnh rã rã.

- Héo dây do nấm *Botryobasidium rolfii* : bệnh thường phát triển vào mùa mưa, có hiện tượng héo nhỏ trên những bông hoa và vết bệnh trên thân. Các rễ non bị thối nên, bệnh nặng, cả bộ rễ bị thối.

nước quan sát ở một số vườn tiêu của huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh) so với bọ ấu reatab ra do loài *arenaria* nước quan sát ở Hậu Tiên và Phú Quốc.

Mầm bệnh có vòng đời ngắn (3 tuần - 2 tháng), thay đổi tùy theo cây ký chủ và môi trường sống. Nhiệt độ thích hợp cho tuyến trung phát triển là 20-30 °C. Loài *incognita* có khả năng chịu đựng nhiều kiến nhiệt độ cao hơn loài *arenaria*: trên 32 °C, loài *arenaria* sẽ giảm khả năng nở trứng và tạo bọ ấu nhỏ lại, còn loài *incognita* thì vẫn tiếp tục sinh sản ở nhiệt độ thích hợp lên đến trên 35,5 °C.

Tuyến trung có khả năng gây hại cho cây từ khi mới nở trong môi trường. Trứng nước nếu trong môi trường đất hoặc trong đất: nếu ở trung tâm trong môi trường đất, sẽ chích hút tại chỗ còn nếu nở trong đất thì ở trung tâm sẽ di chuyển tìm rễ cây để tấn công. Khi con ở trong đất, ở trung tâm không ăn uống gì cả mà vẫn có thể sống nước trong nhiều tháng.

Sau khi xâm nhập vào rễ ở trung tâm di chuyển đến gần trung tâm, có thể hút nước rồi bắt đầu chích hút. Trước khi chích hút dịch cây, tuyến trung thông tiết ra một chất dính tiêu hóa, chất này làm cho các tế bào ở trung tâm phát triển to ra, không thể làm tăng tốc độ phân cắt tế bào vùng vỏ trung tâm, nên rễ cây phình to ra thành bọ ấu.

III. CÁCH PHÒNG TRỪ BỆNH.

- Trồng ruộng mưa vui. Dùng dây tiêu mảnh để làm giống.

- Bón phân cân đối, tăng cường bón thêm phân hữu cơ để đất đai màu mỡ. Tránh ngập úng và vệ sinh tốt cho vườn tiêu. Có thể trồng quanh gốc cây tiêu các loại cây chống tuyến trung như Cuc, Vải Thối v.v..., nhằm hạn chế sự phát triển của tuyến trung gây hại, nếu có.

- Nếu khởi phát sớm bệnh trước khi trồng, nhất là với các vườn thông xuyên bị nhiễm bệnh, bằng cách: rải 50g thuốc Furadan 3H cho mỗi ha trồng, hoặc rải 20g thuốc Mocap 10G cho mỗi ha trồng.

- Khi cây bị nhiễm bệnh, dùng các thuốc nêu trên, tưới hoặc rải vào gốc tiêu.

BỆNH THỐI RỄ DO TUYẾN TRUNG PRATYLENCHUS (Root-lesion nematodes)

I. TRIỆU CHỨNG BỆNH.

Là ỉ vàng, các ỉ ong của đ ậy tiểu ỉi ng ỉn l ỉi. B ỉ r ỉ k ỉ m ph ỉ t tr ỉ i ỉ n, tr ỉ n r ỉ c ỉ i nhiều v ỉ b ỉ nh m ỉ u n ỉ i n ỉ n do t ỉ y ỉ n tr ỉ ng ch ỉ ch h ỉ t, l ỉ m r ỉ b ỉ th ỉ i. C ỉ ỉ suy y ỉ u d ỉ n.

II. T Ỉ C NH Ỉ N G Ỉ M B Ỉ NH.

B ỉ nh do t ỉ y ỉ n tr ỉ ng *Pratylenchus* spp. g ỉ y ra. T ỉ y ỉ n tr ỉ ng n ỉ y th ỉ u ỉ c n h ỉ m n ỉ i k ỉ s ỉ nh đ ỉ n ỉ ng (migratory endoparasites).

Ch ỉ ng ch ỉ ch h ỉ t r ỉ n ỉ n, l ỉ y ch ỉ t đ ỉ nh đ ỉ o ỉ ng của c ỉ ỉ , s ỉ ng v ỉ s ỉ nh s ỉ nh tr ỉ ng v ỉ r ỉ c ỉ ỉ . V ỉ k ỉ ch th ỉ o ỉ c, n ỉ y l ỉ t ỉ y ỉ n tr ỉ ng n h ỉ i n h ỉ t tr ỉ ng n h ỉ m t ỉ y ỉ n tr ỉ ng s ỉ ng n h ỉ v ỉ o c ỉ ỉ , th ỉ ng tr ỉ ng đ ỉ i: 500-800 micron.

M ỉ t s ỉ i l ỉ i n h ỉ : *P. brachyurus*, *P. zae* th ỉ ph ỉ b ỉ i ỉ n v ỉ h ỉ i ỉ n đ ỉ i ỉ n v ỉ i m ỉ t s ỉ i c ỉ o tr ỉ ng n ỉ t c ỉ t, n ỉ t l ỉ i ỉ i c ỉ c v ỉ ng n ỉ ng. C ỉ c l ỉ i n h ỉ i k h ỉ c n h ỉ : *P. hexincisus*, *P. penetrans* th ỉ l ỉ i ph ỉ b ỉ i ỉ n tr ỉ ng n ỉ t n ỉ ng v ỉ n h ỉ u ỉ i v ỉ ng ỉ n n ỉ i.

T ỉ y ỉ n tr ỉ ng n ỉ y c ỉ i ph ỉ k ỉ y ỉ ch ỉ u ỉ r ỉ t r ỉ ng, n g ỉ i c ỉ ỉ t ỉ e ỉ u, ch ỉ ng c ỉ n t ỉ n c ỉ ng c ỉ ỉ b ỉ p, c ỉ ỉ n g ỉ u c ỉ c k h ỉ c, m ỉ a, rau c ỉ i, th ỉ u ỉ c l ỉ i c ỉ c h ỉ u, k h ỉ i t ỉ y, đ ỉ u t ỉ y, c ỉ ỉ ỉ n tr ỉ i, c ỉ ỉ th ỉ ng v ỉ n h ỉ u l ỉ i c ỉ i

N g ỉ i v ỉ i c g ỉ y t ỉ c h ỉ i tr ỉ c t ỉ e p, k h ỉ t ỉ y ỉ n tr ỉ ng ch ỉ ch h ỉ t r ỉ c c ỉ ng ch ỉ ng l ỉ i l ỉ u ỉ c ch ỉ ng m ỉ u n ỉ o ỉ ng cho c ỉ c v ỉ -s ỉ nh-v ỉ t k h ỉ c t ỉ n c ỉ ng v ỉ o c ỉ ỉ , l ỉ m r ỉ b ỉ th ỉ i c ỉ ng n h ỉ n h ỉ n.

III. C Ỉ CH PH Ồ NG TR Ồ B Ỉ NH.

Á p đ ỉ ng c ỉ c b ỉ i ỉ n ph ỉ p g ỉ ng n h ỉ n ỉ i v ỉ i b ỉ nh B ỉ o ỉ u r ỉ c ỉ ỉ t ỉ e ỉ u.

BE Ỉ NH TH Ồ I R Ỉ do TUY Ỉ N TR Ồ NG XIPHINEMA (Dagger nematodes)

B ỉ nh do t ỉ y ỉ n tr ỉ ng *Xiphinema* spp. g ỉ y ra. T ỉ y ỉ n tr ỉ ng n ỉ y th ỉ u ỉ c n h ỉ m n g ỉ i k ỉ s ỉ nh (ectoparasites), c ỉ i ph ỉ k ỉ y ỉ ch ỉ u ỉ r ỉ t r ỉ ng, g ỉ m: rau c ỉ i, đ ỉ u t ỉ y, c ỉ ỉ h ỉ a h ỉ ng v ỉ c ỉ c c ỉ ỉ h ỉ a k ỉ ng k h ỉ c, c ỉ c h ỉ u, c ỉ c c ỉ ỉ n ỉ i th ỉ i, n h ỉ u l ỉ i c ỉ i n h ỉ c ỉ i alfalfa, c ỉ i red-clover v ỉ n h ỉ u l ỉ i c ỉ ỉ k h ỉ c.

Tuyến trung này hiện diện phổ biến ở vùng bán nhiệt đới và vùng ôn đới. Bên cạnh việc gây tác hại trực tiếp cho cây, tuyến trung còn có khả năng truyền bệnh virus cho cây. Đây là mối quan ngại nhất cho kỹ sư

Bệnh này có triệu chứng tương tự như bệnh Thối rễ do tuyến trung *Pratylenchus*. Áp dụng cách phòng trừ như với bệnh Bọ rầy hại cây tiêu.